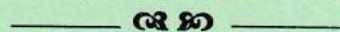


CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG
LÔ CII-3, KCN C, TP SA ĐÉC, T. ĐỒNG THÁP
MÃ CHỨNG KHOÁN: SGC



SAGIMEXCO.
DONG THAP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

Đồng Tháp, tháng 03 năm 2020



MỤC LỤC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát Trang 1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh Trang 2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý Trang 2
4. Định hướng phát triển Trang 4
5. Các rủi ro Trang 4

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... Trang 5
2. Tổ chức và nhân sự Trang 6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án..... Trang 9
4. Tình hình tài chính Trang 9
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Trang 10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty Trang 11
 - 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu..... Trang 11
 - 6.2. Tiêu thụ năng lượng Trang 11
 - 6.3. Tiêu thụ nước..... Trang 12
 - 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường..... Trang 12
 - 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động Trang 12
 - 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương..... Trang 13
 - 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN..... Trang 14

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Trang 14
2. Tình hình tài chính..... Trang 14
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý..... Trang 15
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai Trang 15
5. Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán Trang 15

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty Trang 16
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty Trang 17
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị Trang 17

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị Trang 17
2. Ban Kiểm soát..... Trang 19
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích
của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát..... Trang 20

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán..... Trang 22
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán..... Trang 22

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **SA GIANG IMPORT EXPORT CORPORATION**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400469817
- Vốn điều lệ: 71.475.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 101.781.343.411 đồng
- Địa chỉ: Lô C II-3, Khu Công Nghiệp C, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
- Số điện thoại: 02773.763155
- Số fax: 02773.763152
- Website: www.sagiang.com.vn
- Mã cổ phiếu: **SGC**

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển: Thành lập ngày 28/5/2004
- + Niêm yết ngày 05 tháng 09 năm 2006 tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP HCM.
 - + Chuyển niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 03/06/2009.
 - + Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần tháng 06 năm 2004
 - + Xây dựng nhà máy Bánh phồng tôm Sa Giang 2 tại Khu Công Nghiệp A1
 - + Thành lập Công ty TNHH 01 thành viên Sa Giang 2 tháng 10 năm 2008.
 - + Chuyển Chi Nhánh về địa chỉ 483 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân TP HCM.
 - + Sát nhập Công ty TNHH 01 thành viên Sa Giang 2 vào công ty năm 2012

+ Sắt nhập Xưởng thực phẩm vào Xí Nghiệp Sa Giang 2, và đầu tư mở rộng Xưởng thực phẩm tại Khu công nghiệp A.

+ Xây dựng Hội Trường tại Khu C, Khu Công Nghiệp Sa Đéc

– Các sự kiện khác: Không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

+ **Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và mua bán thực phẩm: bánh phồng tôm, phở hủ tiếu, bún gạo ...**

Địa bàn kinh doanh: Tất cả các tỉnh thành trong cả nước, các nước ở Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, Châu Phi.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

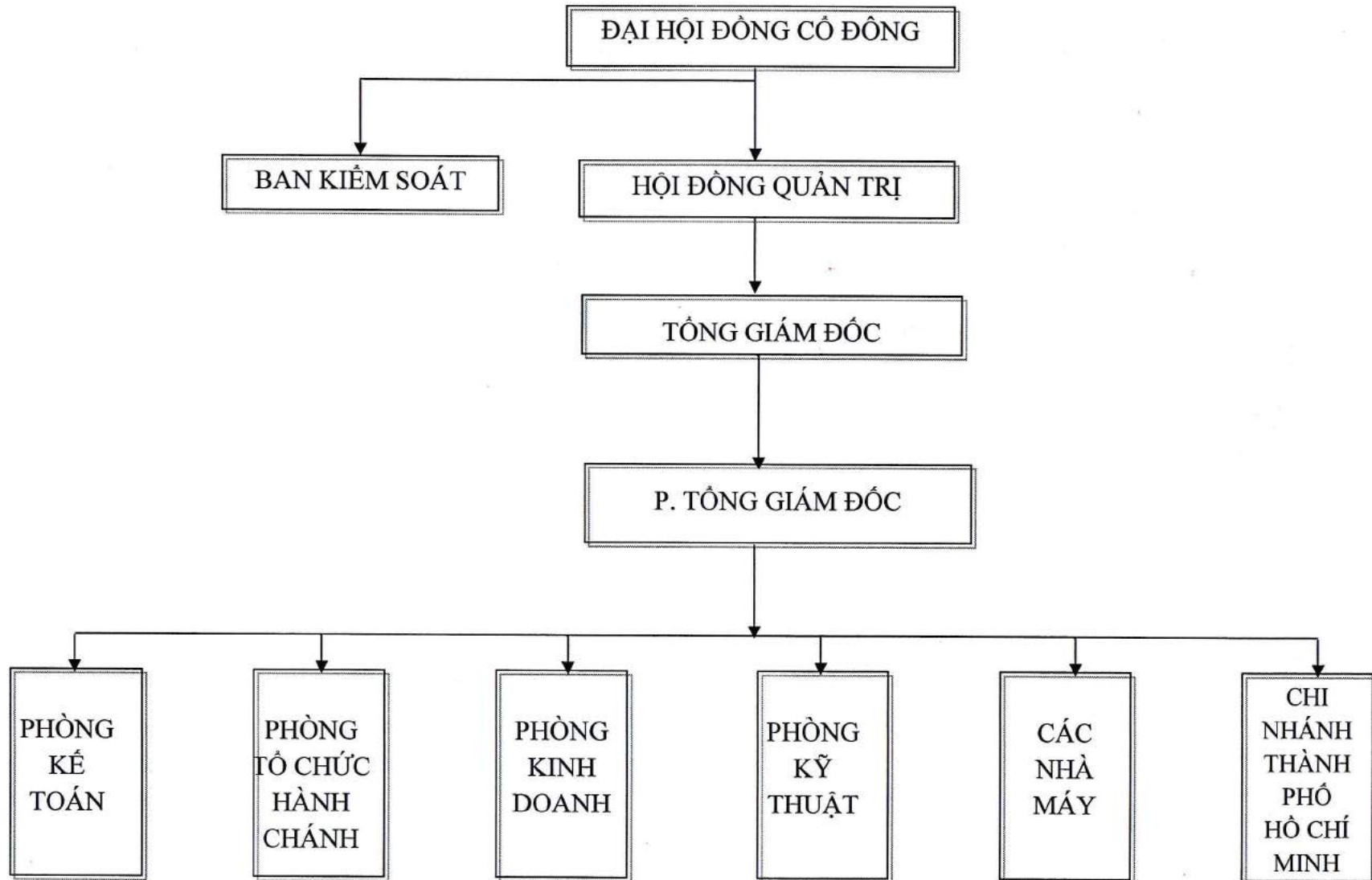
Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị: 7 người trong đó 01 Chủ tịch HĐQT, 6 thành viên HĐQT, Ban kiểm soát 03 người gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên.

Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc gồm 01 Tổng giám đốc và 02 phó Tổng giám đốc, Các phòng ban chức năng, Các nhà máy sản xuất, Chi nhánh.

Sơ đồ 2: CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



- Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Mở rộng thị trường trong và ngoài nước, ổn định sản xuất tạo bước phát triển bền vững.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Giữ vững thị trường đã có, phát triển các thị trường tiềm năng như Đông Âu, Mỹ, Châu Á, phát triển mạnh thị trường nội địa.

+ Đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ năng lực phục vụ lâu dài cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

+ Phát triển sản xuất với sản phẩm chủ yếu là Bánh phồng tôm các loại và đa dạng hoá sản phẩm có nguyên liệu từ gạo, mở rộng ngành nghề kinh doanh để hạn chế rủi ro.

+ Mở rộng sản xuất, phát triển mặt hàng mới, tạo bước đi bền vững trong tương lai.

+ Đầu tư, cải tiến máy móc thiết bị để tăng năng suất, giảm chi phí nhân công, tiêu hao nhiên liệu.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động ở địa phương, đóng góp cho các công trình phúc lợi xã hội, ủng hộ đồng bào bị thiên tai v.v...

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về giá nguyên liệu: Giá nguyên liệu chính như bột mì, tôm đều biến động rất nhạy với thị trường và có tính mùa vụ. Trong năm qua, các mặt hàng nguyên nhiên liệu biến động mạnh.

Biện pháp: Luôn luôn cập nhật thông tin thị trường, tìm hiểu quy luật mùa vụ của nguyên nhiên liệu.

- Rủi ro về biến động lãi suất: Công ty liên tục nâng cao công suất, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại vì vậy luôn có nhu cầu về vốn. Nếu lãi suất cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

- Đối thủ cạnh tranh: Công ty luôn cập nhật thông tin về các đối thủ trong cùng ngành. Tuy nhiên hiện nay có thêm nhiều đối thủ mới ở thị trường trong nước lẫn nước ngoài. Đa số những đối thủ này sử dụng chiến lược cạnh tranh về giá để thu hút khách hàng.

Biện pháp: Năm bắt được những khó khăn đó, trong năm qua Công ty đã không ngừng cải tiến máy móc, thay đổi nâng cao phương thức sản xuất, tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế giá rẻ, nhằm hạ giá thành tạo năng lực cạnh tranh so với đối thủ.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Giá nguyên liệu chính giảm, tỷ giá USD tăng, sản lượng tăng, chính sách điều chỉnh giá bán và cải tiến máy móc thiết bị... làm tăng doanh thu, giảm chi phí, nên làm tăng lợi nhuận, đạt vượt kế hoạch đề ra.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Công ty đã thực hiện đạt 102,24 % tổng doanh thu chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và tăng 10,34 % so với cùng kỳ năm trước thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH NĂM 2019	% SO KẾ HOẠCH
- Sản lượng tiêu thụ			
+ Bánh phồng tôm	Tấn	7.178	98,33 %
+ Sản phẩm từ gạo	Tấn	1.435	119,58 %
-Tổng doanh thu	Tỷ đồng	320	102,24 %
-Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	41	132,26 %
-Thuế TNDN	Tỷ đồng	8,3	
-Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,64	
-Thu nhập bình quân	đ/người/tháng	7.300.000	

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1- Ông Nguyễn Văn Kiệm Tổng Giám Đốc:

Họ và tên:	Nguyễn Văn Kiệm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/04/1967
Nơi sinh:	Tân Phú Trung, Châu Thành Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tân Phú Trung, Châu Thành Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	Phú Hòa, Tân Phú Đông, Sa Đéc, Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	09 19 926486 –(0277) 763 155
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác: + 1995 - đến nay	Công tác tại Cty CP XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cty CP XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	50.938cp (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

2. Phó Tổng Giám Đốc – Ông Mai Hoàng Tâm:

Họ và tên:	Mai Hoàng Tâm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/04/1970
Nơi sinh:	Sa Đéc, Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thị xã Sa Đéc, Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	149/24 Khóm 3, phường 2, TP Sa Đéc, Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0913830151 - (0277) 3763 155
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	kỹ sư công nghệ thực phẩm
Quá trình công tác: + Từ 1993 đến 1995 + Từ 1996 đến nay	Công tác tại XN chế biến thực phẩm ARICO Công tác tại Công ty CP XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	58.909 (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	- Bà Huỳnh Thị thủy Trang (Vợ) đang nắm giữ 17.100 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP) - Bà Mai Thúy Phượng (Chị) đang nắm giữ 9.600 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)

3. Phó Tổng Giám Đốc – Bà Mật Bích Khuây:

Họ và tên:	Mật Bích Khuây
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	11/12/1969
Nơi sinh:	Phnôm-pênh(Campuchia)
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Campuchia
Địa chỉ thường trú:	
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0913118103 - (0277) 3763154
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân khoa học ngành hoá
Quá trình công tác: + Từ 1996 đến nay	Công tác tại Công ty CP XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	50.540 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Ông Nguyễn Văn Thêm (Chồng) đang nắm giữ 16.803 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 509 người trong đó 65 lao động gián tiếp (chiếm 12.77 %).
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm:
 - Tặng quà Tết Nguyên đán
 - Lì xì năm mới Tết Nguyên đán
 - Tặng quà ngày Quốc tế phụ nữ 08/03
 - Thưởng cho CBCNV trong dịp ngày lễ 30/04 và 02/09
 - Du lịch 01 lần trong năm
 - Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác
 - Hàng năm mỗi CBCNV được tặng 01 bộ trang phục tết quy bằng tiền là 800.000 đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không

- a) Các khoản đầu tư lớn: không
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Bảng kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	162.464.945.651	177.374.057.658	9,18 %
Doanh thu thuần	288.491.013.216	318.904.559.411	10,54 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.847.863.324	40.861.204.255	146,73 %
Lợi nhuận khác	987.971.009	107.579.493	-89,11 %
Lợi nhuận trước thuế	28.835.834.333	40.968.783.748	42,08 %
Lợi nhuận sau thuế	22.974.890.890	32.640.742.695	42,07 %
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	30 %	34 %	83,33 %

*** Ghi chú: chỉ tiêu “tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức” năm 2019: là mức dự kiến**
 Các chỉ tiêu khác: không

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,56	2,07	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	0,91	1,31	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,37	0,32	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,6	0,48	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	7,78	6,56	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,78	1,8	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	7,96%	10,24%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	22,57%	27,18%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	14,14%	18,4%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,65%	12,81%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 7.147.580 cổ phần phổ thông đang lưu hành

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:

+Cổ đông lớn: 5.072.732 cổ phần chiếm 70,97 %

+Cổ đông nhỏ: 2.074.848 cổ phần chiếm 29,03 %

- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân
 - +Cổ đông tổ chức: 3.596.709 Cổ phần chiếm 50,32 %
 - +Cổ đông cá nhân: 3.550.871 Cổ phần chiếm 49,68 %
- Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài
 - + Cổ đông trong nước: 7.083.126 cổ phần chiếm 99,1 %
 - + Cổ đông nước ngoài: 64.454 cổ phần chiếm 0,9 %
- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác
 - + Nhà nước nắm giữ: 3.565.759 cổ phiếu chiếm 49,89%
 - + Cổ đông khác: 3.581.821 cổ phiếu chiếm 50,11%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Trong năm công ty sử dụng 9.600 tấn nguyên liệu và khoảng 2.339 tấn bao bì để sản xuất và đóng gói sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không phát sinh

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: điện năng sử dụng trong năm 2019 khoảng 3.829.000 kw, bên cạnh đó còn dùng năng lượng từ việc đốt khoảng 10.604 tấn trấu ròi.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không phát sinh

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không phát sinh.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: trong năm 2019 công ty sử dụng khoảng 156.750 m³ nước để phục vụ sản xuất do Cty TNHH MTV KHCN Bê Tông Nhẹ Hidico và Cty TNHH MTV Cấp nước & Môi trường Đô thị cung cấp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không phát sinh

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty luôn tuân thủ tốt luật pháp và các quy định về môi trường nên không vi phạm.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không phát sinh

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lao động bình quân năm 2019 là 509 người và thu nhập bình quân là 7.300.000 đ/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tặng quà Tết Nguyên đán; tiền may đồ tết; lì xì năm mới Tết Nguyên đán; Quốc tế phụ nữ 08/03; du lịch trong năm; đường sữa bồi dưỡng đủ công; khám chữa bệnh.

- Công đoàn: Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, trợ cấp khó khăn, trợ cấp tang chế; bồi dưỡng đường sữa hàng quý.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình trong năm 2019:

STT	Phân loại nhân viên	Số giờ đào tạo trung bình (giờ/năm)	Ghi chú
1	Nhân viên văn phòng	48	
2	Nhân viên trực tiếp sản xuất	56	

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: không phát sinh.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Hỗ trợ CP phát quà "Cây Mùa Xuân" cho trẻ em nghèo, khuyết tật vui xuân đón Tết Nguyên đán 2019
- Hỗ trợ CP tổ chức lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Hội người mù Việt Nam
- Hỗ trợ CP xây dựng cầu ngang kênh Pê Lê ấp Tân Phú và ấp Tân Quới xã Tân Phú Trung
- Hỗ trợ CP xây dựng mái che phục vụ công việc giảng dạy và học tập tại Trường THPT Nguyễn Du, (Tp Sa Đéc, Đồng Tháp)
- Hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Trường THPT Đỗ Công Tường mua BHYT, (TP Cao Lãnh, Đồng Tháp)
- Hỗ trợ kinh phí hoạt động khuyến học, khuyến tài cho Trường THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu (TP Sa Đéc, Đồng Tháp)
- Hỗ trợ kinh phí mua BHYT và tặng quà Cây Mùa Xuân năm học 2019-2020 cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn
- Hỗ trợ kinh phí mua quà cho hộ nghèo năm 2020
- Hỗ trợ kinh phí tổ chức Lễ họp mặt kỷ niệm 64 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955-27/02/2019)
- Ủng hộ chi phí chăm lo, hỗ trợ cho các hộ nghèo và cận nghèo vui xuân đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019
- Ủng hộ chi phí giúp đỡ những gia đình nghèo, cô đơn, người tàn tật, trẻ mồ côi và những trường hợp không may mắn trên địa bàn xã An Hiệp, Châu Thành, Đồng Tháp
- Ủng hộ Chương trình "Cây mùa xuân chiến sĩ" nhân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020
- Ủng hộ kinh phí gây quỹ cất nhà tình nghĩa đồng đội CCB phường 2, Sa Đéc, Đồng Tháp
- Đóng góp kinh phí lắp đặt mô hình "Camera an ninh" trên địa bàn xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng nông thôn mới
- Hỗ trợ kinh phí thực hiện công trình "Thắp sáng đường quê"
- Tài trợ chi phí xây mới 01 nhà tình thương

- Ủng hộ chương trình cây mùa xuân cho trẻ em nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020

- Ủng hộ kinh phí chăm lo chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã Tân Phú Đông, Sa Đéc, Đồng Tháp

- Ủng hộ kinh phí vào Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Đồng Tháp

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

- Là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng lớn từ thiên tai và biến đổi khí hậu, Việt Nam đã xác định tăng trưởng xanh là một chiến lược để phát triển bền vững. Tài chính xanh luôn được xác định là trọng tâm trong chính sách phát triển kinh tế toàn cầu trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn ra trên toàn cầu. Để thực hiện những vấn đề này ngoài nỗ lực của chính phủ thì cần có sự chung tay tham gia phối hợp của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp phải có những giải pháp thiết thực hơn, hành động cụ thể hơn để góp phần làm nền kinh tế xanh hơn. Các hoạt động của công ty luôn hướng đến việc đạt tiêu chuẩn thân thiện với môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019

Các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2019 như tổng doanh thu, tổng sản lượng tiêu thụ, lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 320 tỷ đồng, tăng 10,34% so với cùng kỳ năm trước và đạt 102,24% so với kế hoạch năm 2019;

- Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 101,33% so với kế hoạch và tăng 10,03% so với năm trước;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 132,26% kế hoạch và tăng 42,16% so với năm trước.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, thu nhập người lao động được ổn định và mức cổ tức đảm bảo được quyền lợi cổ đông.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Trong năm 2019 đã đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng hiệu quả các tài sản sau:

- Nâng sản nhà máy Sa Giang 2 với giá trị khoảng 310 triệu đồng

- Hệ thống máy đóng gói trị giá 1.200 triệu đồng

- Hệ thống sấy bột gạo trị giá 700 triệu đồng

Và một số máy móc thiết bị khác với tổng trị giá đầu tư năm 2019 là 9 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ hiện tại chủ yếu là công nợ mua bán thường xuyên không có biến động lớn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đạt được những tiến bộ như:

- Về sản xuất: Đầu tư thêm thiết bị để tăng công suất và giảm hao phí lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm và đưa ra dòng sản phẩm mới; không có khiếu nại của khách hàng nước ngoài.

Duy trì thực hiện các chương trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP, ISO 9001:2015, BRC, ASC, ... đáp ứng tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm của các nước EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, ...

- Về kinh doanh: Làm tốt công tác chăm sóc khách hàng; phản hồi nhanh các yêu cầu của nhà nhập khẩu.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2020:

- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu, sản phẩm ở thị trường trong và ngoài nước; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ marketing.

- Tập trung mở rộng thị trường xuất khẩu và nội địa.

- Tiếp tục đầu tư thêm máy móc, thiết bị để giảm hao phí lao động, mở rộng sản xuất. Xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn trong đánh giá nhà cung cấp để đảm bảo hiệu quả và an toàn sản phẩm.

- Nghiên cứu cải tiến chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng tốt yêu cầu khách hàng. Duy trì tốt các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như HACCP, BRC, ISO,...

- Kiểm soát tốt chi phí đầu vào, chi phí bán hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh.

5. Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2019

Kinh tế Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới với kết quả tăng trưởng tốt ở thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên, cuộc chiến thương mại kéo dài giữa Mỹ và Trung Quốc có thể sẽ ảnh hưởng sâu rộng tới tăng trưởng và thương mại toàn cầu, lan truyền làn sóng bảo hộ sang các thị trường khác cũng là thách thức lớn đối với kinh tế nước ta.

Sa Giang là đơn vị sản xuất ở lĩnh vực thực phẩm chế biến nên ngoài những khó khăn chung, Công ty còn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như:

- Thị trường xuất khẩu chịu áp lực cạnh tranh khốc liệt về các sản phẩm cùng chủng loại của các nước khác như Indonesia, Malaysia, Thái Lan, ... và sự xuất hiện thêm đối thủ cạnh tranh trong nước.

- Tình trạng hàng nhái, hàng giả nhãn hiệu gây ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu SA GIANG.

Trước tình hình khó khăn trên, HĐQT đã tập trung giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc có giải pháp điều hành linh hoạt để khai thác tốt thế mạnh về thị phần ở thị trường nội địa cùng với lợi thế thương hiệu và uy tín chất lượng sản phẩm. Năm 2019, kết quả sản xuất kinh doanh đạt được như sau:

+ Tổng doanh thu 320 tỷ đồng, tăng 10,34% (tăng 30 tỷ) so với cùng kỳ năm trước và đạt 102,24% kế hoạch năm 2019.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế 41 tỷ đồng, tăng 42,16% (tăng 12,16 tỷ) so với cùng kỳ năm trước và đạt 132,26% kế hoạch năm 2019.

+ Sản lượng tiêu thụ bánh phòng tôm (BPT) 7.178 tấn, tăng 6,44% (tăng 434 tấn) so với cùng kỳ năm trước và đạt 98,33% kế hoạch năm 2019. Sản lượng tiêu thụ sản phẩm từ gạo (SPTG) đạt 1.435 tấn, tăng 32,38% (tăng 351 tấn) so với cùng kỳ năm trước và đạt 119,58% kế hoạch năm 2019.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã hoàn thành những nội dung sau:

- Mức cổ tức đảm bảo được quyền lợi cổ đông.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.
- Giải quyết chính sách lương thưởng cho người lao động kịp thời, đầy đủ
- Thị trường ngày càng được mở rộng.
- Ổn định bộ máy tổ chức Công ty.

- Ổn định và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Được chính quyền địa phương các cấp đồng tình ủng hộ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty trong năm 2019

- Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát thường xuyên và liên tục hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị, đảm bảo hạn chế rủi ro cho Công ty như: đảm bảo việc tạm ứng và chi trả cổ tức; Thực hiện các qui định về công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với Công ty nghiêm yết.

- Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2020

- Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; mức cổ tức tối thiểu 20%/năm.

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Lựa chọn nhân sự có trình độ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt để quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế thừa.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Vào ngày 08/11/2019, Đại hội đồng Cổ đông bất thường đã diễn ra và thông qua danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019-2023)

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT
01	Phạm Hữu Quá	CT HĐQT	0,56%		08/11/2019
02	Lê Đình Bửu Trí	CT HĐQT (SCIC)	0%	08/11/2019	
03	Nguyễn Văn Kiệt	TV HĐQT	0,71%	08/11/2019	

04	Mai Hoàng Tâm	TV HĐQT	0,82%	08/11/2019	
05	Lê Văn Phúc	TV HĐQT	2,26%		08/11/2019
06	Trần Thị Thanh Thúy	TV HĐQT	21,08%	08/11/2019	
07	Phạm Thanh Hùng	TV HĐQT	3,33%	08/11/2019	
08	Phạm Thành Đô	TV HĐQT	0%		08/11/2019
09	Nguyễn Thanh Hằng	TV HĐQT	0%	08/11/2019	
10	Nguyễn Ngọc Vũ Chương	TV HĐQT (SCIC)	0%	08/11/2019	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban chiến lược: 5 người.
- Tiểu ban nhân sự: 3 người.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2019 HĐQT đã tiến hành 09 cuộc họp. Trong các cuộc họp có sự tham gia của các thành viên HĐQT; đại diện ban kiểm soát tham gia các cuộc họp HĐQT. HĐQT đã thảo luận và đề ra các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

STT	NGÀY	CHỦ TRƯỞNG
1	11/04/2019	Gia hạn thời hạn bổ nhiệm Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc
2	22/07/2019	Triệu tập Đại hội Cổ đông bất thường năm 2019
3	24/10/2019	Thay đổi ngày tổ chức Đại hội Cổ đông bất thường năm 2019
4	08/11/2019	HĐQT thống nhất đề cử chức vụ Chủ tịch HĐQT
5	27/11/2019	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền. Tỷ lệ 10%/ 1 cổ phiếu Bổ nhiệm Tổng Giám đốc. Thời hạn bổ nhiệm 03 năm kể từ ngày 27/11/2019. Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc (phụ trách kinh doanh). Thời hạn bổ nhiệm 03 năm kể từ ngày 27/11/2019. Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc (phụ trách sản xuất). Thời hạn bổ nhiệm 03 năm kể từ ngày 27/11/2019. Bổ nhiệm Kế toán trưởng. Thời hạn bổ nhiệm 03 năm kể từ ngày 27/11/2019. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký công ty. Thời hạn bổ nhiệm 05 năm kể từ ngày 27/11/2019.

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: Tham gia xây dựng quy chế tài chính, tiền lương và tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT về kế hoạch và chiến lược kinh doanh của đơn vị.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban chiến lược: Tham mưu cho HĐQT xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty như chiến lược về thị trường, phát triển sản phẩm mới, về đầu tư mở rộng sản xuất, về đổi mới thiết bị, công nghệ.

- Tiểu ban nhân sự: Tham mưu cho HĐQT về các chính sách lương, thưởng và công tác đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ cấp trung.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

01/ Ông Phạm Hữu Quá	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
02/ Ông Lê Đình Bửu Trí	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
03/ Ông Nguyễn Văn Kiệt	Chức vụ: Thành viên HĐQT
04/ Ông Mai Hoàng Tâm	Chức vụ: Thành viên HĐQT
05/ Ông Phạm Thanh Hùng	Chức vụ: Thành viên HĐQT
06/ Ông Lê Văn Phúc	Chức vụ: Thành viên HĐQT
07/ Bà Trần Thị Thanh Thúy	Chức vụ: Thành viên HĐQT
08/ Ông Phạm Thành Đô	Chức vụ: Thành viên HĐQT
09/ Bà Nguyễn Thanh Hằng	Chức vụ: Thành viên HĐQT
10/ Ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương	Chức vụ: Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

Vào ngày 08/11/2019, Đại hội đồng Cổ đông bất thường đã diễn ra và thông qua danh sách thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023)

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS
01	B. Huỳnh Thị Bé Ngọc	Trưởng Ban	0%	08/11/2019	
02	B. Hồng Lệ Vân	Thành viên	0%	08/11/2019	
03	Ô Nguyễn Dương Thảo	Thành viên	0,12%		08/11/2019
04	Ô Nguyễn Trọng Liêm	Thành viên	0%	08/11/2019	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát họp 03 lần trong năm. Nội dung các cuộc họp:

- Báo cáo Ban Kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

- Đề xuất Công ty kiểm toán BCTC năm 2019 trình ĐHĐCĐ.

- Báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tình hình thị trường quý I/2019.

- Báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tình hình thị trường quý II/2019 và 6 tháng đầu năm 2019.

- BKS thống nhất báo cáo của Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2019.

- Thông qua sơ lược về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tình hình thị trường quý III/2019 và 9 tháng đầu năm 2019.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm 2019:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN
01	Phạm Hữu Quá	Chủ tịch HĐQT (Từ 01/01/2019 đến 08/11/2019)	462.890.531

02	Lê Đình Bửu Trí	Chủ tịch HĐQT (Ngày bắt đầu là Chủ tịch HĐQT là 08/11/2019)	10.000.000
03	Nguyễn Văn Kiệt	Thành viên HĐQT – Tổng Giám Đốc	525.210.202
04	Mai Hoàng Tâm	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc	351.122.719
05	Lê Văn Phúc	Thành viên HĐQT (Từ 01/01/2019 đến 08/11/2019)	70.652.000
06	Trần Thị Thanh Thúy	Thành viên HĐQT (Ngày bắt đầu là TV HĐQT là 08/11/2019)	8.000.000
07	Phạm Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	78.652.000
08	Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT (Từ 01/01/2019 đến 08/11/2019)	70.652.000
09	Nguyễn Thanh Hằng	Thành viên HĐQT (Ngày bắt đầu là TV HĐQT là 08/11/2019)	8.000.000
10	Nguyễn Ngọc Vũ Chương	Thành viên HĐQT (SCIC)	78.652.000
11	Mật Bích Khuây	Phó Tổng Giám Đốc	315.107.456
12	Huỳnh Thị Bé Ngọc	Trưởng BKS	245.930.268
13	Hồng Lệ Vân	Thành viên BKS (SCIC)	55.056.000
14	Nguyễn Dương Thảo	Thành viên BKS	49.456.000
15	Nguyễn Trọng Liêm	Thành viên BKS	5.600.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1					
2					

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tuân thủ Thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty trong quá trình quản lý điều hành của đơn vị, báo cáo kịp thời đầy đủ đúng quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP XNK Sa Giang tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được cung cấp trên trang website www.sagiang.com.vn của công ty, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**CÔNG TY CP XNK SA GIANG
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN KIÊM